

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Việt
2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Q, sinh năm 1995 tại L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm Đ, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Huỳnh Minh Đ, sinh năm: 1969; Mẹ: Trang Thị Ngọc D, sinh năm 1962; Bị cáo là con duy nhất; Chung sống như vợ chồng với Mai Tuyết T, sinh năm: 1996; có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại thành phố L, đi học đến lớp 9 nghỉ học.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1. Ông Phan Hoàng T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Ông Lê Việt T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Ông Lâm Thái K, sinh năm 2000.

Địa chỉ: phường L, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh Q đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 04 giờ ngày 19/3/2020, Huỳnh Minh Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 67K9 - 0914 đến khu vực phường H, thành phố L với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường H ở khóm T, phường H thấy cửa chính không khóa nên Q dừng xe vào trong đến đầu giường của các anh Nguyễn Minh T2, Lê Việt T1, Phan Hoàng T, Lâm Thái K đang nằm ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7-64G màu xanh, 244.000 đồng (để trong bóp da) của anh Nguyễn Minh T2; 01 điện thoại di động hiệu Huawei 2i-64Gb màu xanh của anh Lê Việt T1; 01 điện thoại di động hiệu Realme Q-64Gb màu xanh của anh Phan Hoàng T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50-64Gb màu xanh, 01 cục sạc dự phòng hiệu Samsung màu xám, 80.000 đồng (để trong bóp da) của anh Lâm Thái K đem ra để vào cốp dưới yên xe mô tô 67K9-0914 rồi quay trở vào tiếp tục tìm bóp da lục lấy trộm tài sản thì bị anh Nguyễn Linh T3 phát hiện tri hô và cùng các anh T2, T1, T, K đuổi bắt Q. Lúc này Q vừa chạy ra ngoài đường tỉnh lộ 943 vừa dọa dùng dao đâm những người đuổi bắt và lấy 02 cục gạch (xà bần) kích thước 20x20x11cm và 19x20x10cm trên vỉa hè tỉnh lộ 943 ném về phía những người đuổi bắt để tẩu thoát. Q chạy được khoảng 25m thì bị các anh T2, T1, T, K, L không chể bắt giữ giao Công an phường H lập biên bản.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- Thu trong xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 67K9-0914, bên trong cốp xe có các tài sản, gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7-64G màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa dẻo, gắn sim số 0768819810 và 0924855035;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei 2i-64Gb, màu xanh, gắn sim số 09810114969 và 0587149140;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q-64Gb, màu xanh, có ốp lưng nhựa dẻo, gắn 02 sim số 0965922630 và 0902476098;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50-64Gb, màu xanh, có ốp lưng nhựa cứng màu xanh, có gắn 01 sim số 0766843478 và 0931304932;

+ 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Samsung màu xám;

- Thu giữ trong người Huỳnh Minh Q 324.000 đồng;

- Thu giữ tại hiện trường;

+ 01 ví da nhãn hiệu Jeep bên trong có: 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank tên Lâm Thái K;

+ 01 ví da nhãn hiệu D&G bên trong có: 03 thẻ ATM tên Nguyễn Minh T2 của các Ngân hàng Vietinbank, Agribank, Maritimebank;

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 50/KL.HĐ ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định:

- Cục sạc dự phòng nhãn hiệu Samsung màu xám EB-P1100C, trị giá 175.000đ;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q-64Gb, trị giá 2.935.500đ;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50-64Gb, trị giá 3.667.000đ;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Huawei 2i-64Gb, trị giá 2.519.000đ;

- Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7-64G, trị giá 5.032.000đ;

* Kết luận giám định số 38/KLGT-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô màu đỏ biển số 67K9-0914 có số máy HC12E-3352802, số khung RLHHC 1200BY555242. Số khung, số máy của xe mô tô gửi giám định không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

- Xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, biển số 67K9-0914, số máy 160605, số khung 160605, chủ xe tên Võ Văn D.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 67C1-130.63, số máy 3352802, số khung 555242, tên chủ xe Phan Minh C.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Huỳnh Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Q từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái nón kết màu đen; 02 (hai) cục gạch (xà bần) kích thước 20 x 20 x 11cm và 19 x 20 x 10cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. L.

Các bị hại ông Phan Hoàng T, ông Lê Việt T1, ông Lâm Thái K và ông Nguyễn Minh T2 trình bày thống nhất nội dung Cáo trạng. Không có ý kiến khác.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa các bị hại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố các bị hại đã cung cấp lời khai cho cơ quan tiến hành tố tụng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trao trả lại cho bị hại. Các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Do đó, việc vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa không gây trở ngại hoặc ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị hại theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 50/KL.HĐ ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, phù hợp Kết luận giám định số 38/KLGT-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và còn phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các chủ sở

hữu nên vào khoảng 04 giờ ngày 19/3/2020, bị cáo đã lên lút vào trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường H để thực hiện hành vi lấy trộm 04 điện thoại di động, 01 cục sạc dự phòng và 324.000 đồng của các ông Nguyễn Minh T2, Lê Việt T1, Phan Hoàng T, Lâm Thái K với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.652.500 đồng, sau khi bị phát hiện bị cáo còn dọa dùng dao đâm những người đuổi bắt và lấy 02 cục gạch (xà bần) kích thước 20x20x11cm và 19x20x10cm trên vỉa hè tính lộ 943 ném về phía những người đuổi bắt để tẩu thoát, nhưng bị cáo bị bắt giữ ngay sau đó.

Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Minh Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của cá nhân, tổ chức không hợp pháp sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hai bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải siêng năng lao động, chí thú làm ăn để lo tương lai, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Nguy hiểm hơn, khi bị các bị hại phát hiện đuổi theo bị cáo còn ngoan cố chống trả bằng cách hù dọa dùng dao đâm những người đuổi bắt và lấy 02 cục gạch xà bần ném về phía những người đuổi theo nhằm tẩu thoát. Điều này chứng tỏ thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, bị cáo có hai tiền án là ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, nên thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Riêng đối với hành vi bị cáo lục 02 bóp da của các ông Nguyễn Minh T2, Lê Việt T1, Phan Hoàng T, Lâm Thái K chỉ lấy tiền, để lại bóp da và các thẻ ATM nên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về giá trị của 02 bóp da và thẻ ATM này.

[6] Đối với xe mô tô màu đỏ có số máy HC12E-3352802, số khung RLHHC1200BY555242 và biển số 67K9-0914 là tang vật của vụ án khác, nên ngày 03/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang đã chuyển tài sản này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phan Hoàng T, ông Lê Việt T1, ông Lâm Thái K và ông Nguyễn Minh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu vào các ngày 20/4/2020 và ngày 22/4/2020.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L có thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái nón kết màu đen; 02 (hai) cục gạch (xà bần) kích thước 20 x 20 x 11cm và 19 x 20 x 10cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Tp. L và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. L. Các vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1, điểm c, khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; khoản 1, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh Q 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2020.

[2] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái nón kết màu đen; 02 (hai) cục gạch (xà bần) kích thước 20 x 20 x 11cm và 19 x 20 x 10cm (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự: Bị cáo Huỳnh Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại Nguyễn Minh T2, Lê Việt T1, Phan Hoàng T và Lâm Thái K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa